

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162 /2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiề

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền
2. Ông Dương Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Bảo Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST-HS ngày 05/12/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức Q; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/3/1982 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố D, phường DS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không ;Con ông: Trần Đức P (sinh năm 1944); Con bà: Dương Thị Đ (sinh năm 1959); Có vợ là Hoàng Thị N (sinh năm 1980): Vợ chồng có hai con chung (lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019).

- Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 19/7/2018 có hành vi “*Đánh bạc*” bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2018/HS-ST ngày 18/10/2018. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính và án phí, chưa thi hành khoản tiền phạt bổ sung, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 104/QĐ-XPHC ngày 15/8/2012 của Công an huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Đức Q số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt trên.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/9/2022 đến ngày 30/9/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn B; Tên gọi khác: Không ; Sinh ngày: 16/7/1961 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố D, phường DS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không ; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà: Trần Thị T (đã chết); Có vợ là: Trần Thị H (sinh năm 1962, đã ly hôn); Vợ chồng có hai con chung (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1990).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 01/8/1994 có hành vi “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” bị Toà án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 04 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12 ngày 25/3/1996 (Đã chấp hành xong bản án). Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 01/QĐ/UB ngày 06/04/2000 của UBND xã DS, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường DS, thành phố Phổ Yên) đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 (ba) tháng đối với Nguyễn Văn B.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại phường DS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

3. Trần Văn G ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/6/1982 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố D, phường DS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Văn N (đã chết); Con bà: Vũ Thị Đ (sinh năm 1944); Có vợ là: Phạm Thị H (sinh năm 1982); Vợ chồng có hai con chung (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại phường DS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

4. Đinh Xuân T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/01/1978 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố TL, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không ; Con ông: Đinh Xuân T (đã chết); Con bà: Trần Thị Đ (đã chết); Có vợ là: Lê Thị H (sinh năm 1984); Vợ chồng có ba con chung (lớn nhất sinh năm 2004; nhỏ nhất sinh năm 2015).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

5. Nguyễn Bá T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/12/1979 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố D, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Bá P (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Q (sinh năm 1946); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị Thủy T (sinh năm 1982); Vợ chồng có hai con chung (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

6. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 10/02/1982 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố D, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C (sinh năm 1952); Có vợ là: Hồ Thị D (sinh năm 1984); Vợ chồng có hai con chung (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Ông Dương Đình H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố TL, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ dân phố TL, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 21/9/2022 tại chỗ ở của bà Nguyễn Thị Q (sinh năm 1966) thuộc tổ dân phố TL, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên phát hiện Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tang vật thu giữ gồm: 7.050.000 đồng trên chiếu bạc; 01 chiếu cỏi nhựa màu đỏ - vàng; 01 bát sứ màu trắng; 01 đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn. Sau đó, tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng, niêm phong vật chứng thu giữ đồng thời đưa toàn bộ hồ sơ, tài liệu cùng các đối tượng trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên để giải quyết theo quy định.

Ngày 26/9/2022, Nguyễn Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên đầu thú về hành vi đánh bạc của mình cùng với các đối tượng Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T. Trọng khai trong quá trình đánh bạc, Trọng đã thua hết tiền nên bỏ về trước, do vậy tại thời điểm tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên phát hiện bắt quả tang các đối tượng đánh bạc thì Trọng không có mặt tại địa điểm đánh bạc.

Quá trình điều tra, Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T khai: Vào buổi tối ngày 21/9/2022, gia đình bà Nguyễn Thị Q tổ chức liên hoan, ăn mừng tân gia và mời một số người thân, bạn bè, hàng xóm và thợ thi công công trình của gia đình đến ăn cơm, uống rượu tại nhà thuộc tổ dân phố TL, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, Đinh Xuân T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Bá T và Trần Văn G cùng rủ nhau lên tầng hai nhà bà Q đánh bạc dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trần Văn G là người chuẩn bị bát sứ, đĩa sứ và cắt quân vị để dùng làm công cụ đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc được khoảng 20 phút thì Trần Đức Q và Nguyễn Văn T cùng đến tham gia đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” được các đối tượng tham gia đánh bạc quy ước như sau: Người xóc cái để 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng trên chiếc đĩa rồi lấy bát úp lên và xóc. Sau khi xóc xong thì người cầm cái để xuống chiếu bạc cho người tham gia đánh bạc đặt cược tiền vào một trong hai cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau khi người tham gia đánh bạc đặt

cược tiền thì người xóc cái mở bát. Nếu cả 04 quân vị đều có mặt vàng hoặc mặt trắng hoặc 02 mặt vàng, 02 mặt trắng thì người đặt cược ở cửa chẵn là người thắng. Nếu trong 04 quân vị có 03 quân vị mặt vàng, 01 quân vị mặt trắng hoặc 03 quân vị mặt trắng, 01 quân vị mặt vàng thì người chơi đặt cửa lẻ thắng. Người xóc cái trả tiền cho người thắng và lấy tiền của người thua bằng với số tiền người đó đặt cược, nếu số tiền của người thắng ít hơn người thua thì người xóc cái được hưởng, nếu số tiền của người thắng nhiều hơn số tiền của người thua thì người xóc cái phải trả bằng tiền của mình. Mỗi ván bạc các đối tượng quy ước với nhau số tiền đặt cược tối thiểu cho mỗi ván bạc là 50.000 đồng và không giới hạn số tiền đặt cược tối đa.

Quá trình đánh bạc: Các bị cáo khai không nhớ chính xác mình có bao nhiêu tiền sử dụng vào việc đánh bạc, nhưng thừa nhận khi Cơ quan điều tra bắt quả tang số tiền thu giữ trên chiếu bạc 7.050.000 đồng chính là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể các bị cáo khai: Q sử dụng khoảng 1.100.000 đồng, B khai có khoảng 3.4000.000đồng sử dụng vào việc đánh bạc, G khai có khoảng 500.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, T sử dụng khoảng 400.000 đồng, T sử dụng khoảng 350.000 đồng và T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ cùng ngày thì Nguyễn Văn T thua hết tiền và bỏ về trước. Sau khi T về, anh Dương Đình H (sinh năm 1983; trú cùng xóm chị Q) cũng lên tầng hai nhà chị Q xem các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng còn lại đánh bạc đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thành phố Phổ Yên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Lời khai nhận của các đối tượng phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án: 7.050.000 đồng, 01 chiếu cỏi nhựa màu vàng - đỏ, 01 đĩa sù, 01 bát sù và 04 quân vị hình tròn được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 172/CT-VKSPY ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đình Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đình Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo đều thừa nhận khi đánh bạc không nhớ chính xác mình có bao nhiêu tiền để sử dụng vào việc đánh bạc do các bị cáo đã uống rượu trước đó và trước khi chơi không bị cáo nào bỏ tiền của mình ra đếm xem chính xác có bao nhiêu tiền nên các bị cáo chỉ nhớ trong khoảng như đã khai tại cơ quan điều tra, tuy nhiên các bị cáo xác định số tiền 7.050.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang trên chiếu bạc chính là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh

bạc. Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn khách quan phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 172/CT-VKSPY ngày 29/11/2022, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về Hình phạt

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Đức Q** mức án từ **08** đến **11** tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn B** mức án từ **08** đến **11** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **16- 22** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo **Trần Văn G , Đinh Xuân T và Nguyễn Bá T** mức án từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12- 18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ **06 - 09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **12 - 18** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.0000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.050.000đ đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc cối nhựa màu đỏ - vàng; 01 bát xứ màu trắng; 01 đĩa xứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn;

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Trần Đức Q, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn hình án phí cho bị cáo Nguyễn Văn B do bị cáo là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng, Bị cáo Trần Đức Q xin được hưởng mức án thấp nhất. Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến, người làm chứng. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do háms lợi, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, nhàn hạ mà không bằng con đường chân chính nên trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 23 giờ 20 phút ngày 21/9/2022 tại tại chỗ ở của bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1966, thuộc tổ dân phố TL, phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức “Xóc đĩa” được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tổng số tiền thu giữ khi bắt quả tang trên chiếu bạc là **7.050.000 đồng**. Các bị cáo đều thừa nhận đây là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số: 172/CT-VKSPY ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

[3]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do các bị cáo háms lời, không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện, muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ, bất chính nên dẫn các bị cáo đến việc phạm tội như đã nêu ở trên.

[4]. Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

4.1. Về nhân thân:

- Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, quá trình sinh sống tại địa phương đã 01 lần bị xử lý về hình sự, cụ thể: Ngày 01/8/1994 có hành vi “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 04 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12 ngày 25/3/1996. Ngoài ra năm 2000 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 (ba) tháng. Tuy nhiên tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã được xóa án tích và xóa vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với các bị cáo Trần Đức Q, quá trình sinh sống tại địa phương đã 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính và 01 lần bị xử lý về hình sự, cụ thể: Ngày 19/7/2018 có hành vi “Đánh bạc” bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2018/HS-ST ngày 18/10/2018 (Chưa được xóa án tích); Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 104/QĐ-XPHC ngày 15/8/2012 của Công an huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Trần Đức Q số tiền 750.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”. Do đó bị cáo là người có nhân thân xấu.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Hội đồng xét xử thấy:

- Các bị cáo Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T là người phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ở tại giai đoạn điều tra, sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T còn tự nguyện ra đầu thú, trình báo với cơ quan chức năng về hành vi phạm tội của bản thân do đó có căn cứ cho bị cáo Nguyễn Văn T hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là “*Người phạm tội đầu thú*”.

- Đối với Nguyễn Văn B bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra tại Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên quyết định trợ cấp 540.000đồng/tháng do bị cáo thuộc đối tượng “*Người cao tuổi, khuyết tật khác, mức độ nặng*” nên cho bị cáo Ba được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Trần Đức Q, trong quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra, bị cáo còn có bố đẻ là ông Trần Đức P là người có công với Nhà nước, ông Phụng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Đức Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bởi, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Cờ bạc làm hạnh phúc gia đình tan nát gây nhiều tổn hại đến chính bản thân các bị cáo cũng như người thân, gia đình của các bị cáo và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác nên việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết nhằm răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, không xác định được ai là người khởi xướng, tuy nhiên khi đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng. Bị cáo Nguyễn Văn B là người sử dụng số tiền nhiều nhất nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo Quân sử dụng số tiền nhiều thứ hai nên có vai trò sau bị cáo B, các bị cáo T, T, G sử dụng số tiền tương đương nhau nên có vai trò ngang nhau và đứng thứ ba, bị cáo T sử dụng số tiền ít nhất và tham gia đánh bạc sau cùng do thua hết tiền nên bị cáo Nguyễn Văn T đã bỏ về trước nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên thấy rằng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T trước khi phạm tội đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân

tốt và có ích cho xã hội.

Mặt khác, đối với bị cáo Nguyễn Văn B, mặc dù năm 1994 có hành vi “Cưỡng đoạt tài sản của công dân” bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) xử phạt 04 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12 ngày 25/3/1996 (Đã chấp hành xong bản án) và tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 01/QĐ/UB ngày 06/04/2000 của UBND xã ĐS, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường ĐS, thành phố Phổ Yên) đã áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 (ba) tháng tuy nhiên, tính thời điểm bị cáo phạm tội trước đó đã trên 20 năm, đánh giá tính chất vụ án, thấy rằng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (7.050.000 đồng). Xét hoàn cảnh bị cáo tại địa phương thấy bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn, là người cao tuổi, sống độc thân, bị cáo là người khuyết tật mức độ nặng được trợ cấp hàng tháng số tiền 540.000đồng, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Văn bản hợp nhất Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo bị cáo Ba có đủ điều kiện. Vì vậy sau khi cân nhắc xem xét toàn diện các quy định của pháp luật và điều kiện , hoàn cảnh của bị cáo hiện nay thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Ngoài ra, đối với các bị cáo Trần Đức Q, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có một tiền án về hành vi đánh bạc trái phép, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân vẫn cố ý, tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

Mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 7.050.000 đồng xác định là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc cối nhựa màu đỏ - vàng; 01 bát xứ màu trắng; 01 đĩa xứ màu trắng và 04 quân vị hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Đức Q, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B, bởi bị cáo là “*Người cao tuổi*” (Theo quy định tại Luật người cao tuổi năm 2009, người cao tuổi là người trên 60 tuổi) thuộc đối tượng được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Về vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này, các đối tượng đánh bạc tại nhà của bà Nguyễn Thị Q nhưng bà Q không biết và không được hưởng lợi gì từ việc các đối tượng đánh bạc tại nhà của mình. Ngoài ra, anh Dương Đình H cũng có mặt tại tầng hai nhà bà Q để xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà Nguyễn Thị Q và anh Dương Đình H là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T** phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức Q **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/9/2022.

Quyết định tạm giam bị cáo Trần Đức Q 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B **09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn G **07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T **07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T **07** (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường ĐS, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.050.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) chiếc cối nhựa màu đỏ - vàng; 01 (Một) bát xứ màu trắng; 01 (Một) đĩa xứ màu trắng và 04 (Bốn) quân vị hình tròn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 02/12/2022 và Ủy nhiệm chỉ số 401 ngày 30/11/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần Đức Q, Trần Văn G, Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Trần Đức Q, Nguyễn Văn B, Trần Văn G , Đinh Xuân T, Nguyễn Bá T và Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- UBND xã (phường) nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiều